VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Văn bản hợp nhất số 25/VBHN-BNNPTNT ngày 15 tháng 8 năm 2024 hợp nhất Thông tư quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(Tiếp theo Công báo số 1075 + 1076)

Mẫu B6a. TMĐTCN -BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Chữ in hoa đậm cỡ 14)
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(trang bìa)

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ
(chữ in hoa đậm cỡ 18)

Tên đề tài/đề tài tiềm năng/dự án: **(viết chữ in hoa cỡ chữ 15)**

Cơ quan chủ quản: (Chữ thường cỡ 16)
Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
Thời gian thực hiện:

ĐỊA DANH - 20.. (chữ in hoa cỡ chữ 14)

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ[76]

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG

1. Tên đề tài/đề tài tiềm năng

- Mã số *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

2. Thời gian thực hiện:..... tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

3. Tổng kinh phí thực hiện:..... **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	**Kinh phí** *(triệu đồng)*
- Từ ngân sách nhà nước	
- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước	

4. Đề nghị phương thức khoán chi:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:..... triệu đồng - Kinh phí không khoán:..... triệu đồng

5. Loại đề tài:

☐ Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số:

☐ Dự án KH&CN

☐ Độc lập

☐ Khác

6. Lĩnh vực:

7. Chủ nhiệm đề tài/đề tài tiềm năng

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp[277]:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

---

[76] Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

[2] Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

8. Thư ký khoa học của đề tài/đề tài tiềm năng

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

9. Tổ chức chủ trì đề tài/đề tài tiềm năng

Tên tổ chức chủ trì đề tài:.....

Số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì, Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý khác);

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:..... tại kho bạc Nhà nước.....

Ngân hàng:.....

10. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài *(nếu có)*

1. Tên tổ chức 1:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

2. Tên tổ chức 2:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

11. Thành viên thực hiện đề tài

(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Chức danh thực hiện đề tài[378]	Tổ chức công tác
1		Chủ nhiệm đề tài	
2		Thư ký khoa học	
3		Thành viên chính	
...		Thành viên chính	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG

Các nội dung II và III theo Biểu B1-2a-TMĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

28	**Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động trực tiếp + chuyên gia (nếu có)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	Trong đó						
1	Ngân sách nhà nước: a. Kinh phí khoán chi: - Năm thứ nhất:						

[3] Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ liệt kê chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học và các thành viên chính.

28	**Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động trực tiếp + chuyên gia (nếu có)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	2	3	4	5	6	7	8
	- Năm thứ hai: - Năm thứ ba: b. Kinh phí không khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

....., ngày tháng năm 20....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN[79]

TL. BỘ TRƯỞNG **VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**	**TL. BỘ TRƯỞNG** **VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Họ tên, chữ ký)	*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

Phụ lục dự toán kinh phí thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Biểu B1-2a-TMĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

[79] Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề tài được phê duyệt.

Mẫu B6b. TMDASXTN-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Chữ in hoa đậm cỡ 14)
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(trang bìa)

THUYẾT MINH DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ
(chữ in hoa đậm cỡ 18)

Tên Dự án SXTN: **(viết chữ in hoa cỡ chữ 15)**

Cơ quan chủ quản: (Chữ thường cỡ 16)
Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
Thời gian thực hiện:

ĐỊA DANH - 20.. (chữ in hoa cỡ chữ 14)

THUYẾT MINH DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ[80]

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN SXTN

1. Tên dự án

- Mã số *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

2. Thời gian thực hiện:..... tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

3. ☐ Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số:

☐ Dự án KH&CN

☐ Độc lập

☐ Khác

4. Tổng vốn thực hiện dự án:..... **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	**Kinh phí** *(triệu đồng)*
- Từ ngân sách nhà nước	
- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước	

5. Đề nghị phương thức khoán chi:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:..... triệu đồng - Kinh phí không khoán:..... triệu đồng

6. Chủ nhiệm dự án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp[81]:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

7. Thư ký khoa học của dự án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

---

[80] Thuyết minh được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

[81] Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương

8. Tổ chức chủ trì dự án

Tên tổ chức chủ trì đề tài:.....

Số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì, Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý khác:

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:..... tại kho bạc Nhà nước.....

Ngân hàng:.....

9. Tổ chức tham gia chính *(nếu có)*

9.1. Tên tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

9.2. Tên tổ chức khác:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

Người chịu trách nhiệm chính về công nghệ của dự án:.....

10. Thành viên thực hiện dự án

(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Chức danh thực hiện dự án[82]	Tổ chức công tác
1		Chủ nhiệm đề tài	
2		Thư ký khoa học	
3		Thành viên chính	
...		Thành viên chính	

[82] Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ; Chỉ liệt kê chủ nhiệm dự án, thư ký khoa học, thành viên chính.

11. Xuất xứ của dự án

[Ghi rõ xuất xứ của dự án từ một trong các nguồn sau:

- Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) đã được Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị *(tên đề tài, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước (nếu có), mã số, ngày tháng năm đánh giá nghiệm thu; kèm theo Biên bản đánh giá nghiệm thu/Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền);*

- Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ *(tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp);*

- Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài (*hợp đồng chuyển giao công nghệ*; *tên văn bằng, chứng chỉ*, *ngày cấp nếu có; nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ liên quan*);

- Sản phẩm khoa học và công nghệ khác.]

.....

.....

12. Luận giải về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án

12.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án *(Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường,...).*

.....

.....

12.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án

(Hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng kết quả của dự án; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu: nêu rõ các yếu tố chủ yếu làm tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm dự án so với các sản phẩm cùng loại, chẳng hạn: sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, giá nhân công rẻ, phí vận chuyển thấp, tính ưu việt của công nghệ...).

.....

.....

12.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

(Tác động của sản phẩm dự án đến phát triển KT - XH, môi trường, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đảm bảo quốc phòng, an ninh...).

12.4. Năng lực thực hiện dự án

(Mức độ cam kết và năng lực thực hiện của các tổ chức tham gia chính trong dự án: năng lực khoa học, công nghệ của người thực hiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật, các cam kết bằng hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro).

.....

.....

.....

.....

12.5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả của dự án

(Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất - kinh doanh,...).

.....

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN SXTN

III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các nội dung II, III và IV theo Biểu B1-2c-TMDA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày tháng năm 20....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN[83]

TL. BỘ TRƯỞNG **VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**	**TL. BỘ TRƯỞNG** **VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Họ tên, chữ ký)	*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

Phụ lục thuyết minh dự án (TMDA) theo mẫu quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

[83] Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề tài được phê duyệt.

Mẫu B6c. TMĐA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Chữ in hoa đậm cỡ 14)
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(trang bìa)

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
(chữ in hoa đậm cỡ 18)

Tên Đề án KHCN: **(viết chữ in hoa cỡ chữ 15)**

Cơ quan chủ quản: (Chữ thường cỡ 16)
Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
Thời gian thực hiện:

ĐỊA DANH - 20.. (chữ in hoa cỡ chữ 14)

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ[84]

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. Tên đề án

- Mã số *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

2. Loại đề án

☐ **Chương trình** (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), **Mã số:**

☐ **Độc lập**

☐ **Khác**

3. Thời gian thực hiện:..... tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

4. Tổng kinh phí thực hiện:..... **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	**Kinh phí** *(triệu đồng)*
- Từ ngân sách nhà nước	
- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước	

5. Đề nghị phương thức khoán chi:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:..... triệu đồng - Kinh phí không khoán:..... triệu đồng

6. Chủ nhiệm đề án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp[285]:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

7. Thư ký khoa học của đề án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

---

[84] Bản Thuyết minh này dùng cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học nêu tại mục 7 của Thuyết minh. Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

[2] Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

8. Tổ chức chủ trì đề án

Tên tổ chức chủ trì đề tài:.....

Số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì, Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý khác:

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:..... tại kho bạc Nhà nước.....

Ngân hàng:.....

9. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án *(nếu có)*

1. Tên tổ chức 1:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

2. Tên tổ chức 2:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

10. Thành viên thực hiện đề án

(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Chức danh thực hiện đề tài[386]	Tổ chức công tác
1		Chủ nhiệm đề tài	
2		Thư ký khoa học	
3		Thành viên chính	
...		Thành viên chính	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

Các nội dung II và III theo Biểu B1-2d-TMĐA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

28	**Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động trực tiếp+ chuyên gia (nếu có)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	Trong đó						
1	Ngân sách nhà nước: a. Kinh phí khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: b. Kinh phí không khoán chi: - Năm thứ nhất:						

[3] Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ liệt kê chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học và các thành viên chính.

28	**Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động trực tiếp+ chuyên gia (nếu có)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	2	3	4	5	6	7	8
	- Năm thứ hai: - Năm thứ ba:						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

....., ngày tháng năm 20....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN[87]

TL. BỘ TRƯỞNG **VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**	**TL. BỘ TRƯỞNG** **VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Họ tên, chữ ký)	*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

Phụ lục dự toán kinh phí thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Biểu B1-2d-TMĐA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

[87] Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề án được phê duyệt.

Mẫu B6d. TMKTCS-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Chữ in hoa đậm cỡ 14)
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(trang bìa)

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG LĨNH VỰC KINH TẾ, CHÍNH SÁCH CẤP BỘ

(chữ in hoa đậm cỡ 18)

Tên Đề tài, Đề án, Đề tài tiềm năng Lĩnh vực Kinh tế, Chính sách: **(viết chữ in hoa cỡ chữ 15)**

Cơ quan chủ quản: (Chữ thường cỡ 16)
Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
Thời gian thực hiện:

ĐỊA DANH - 20.. (chữ in hoa cỡ chữ 14)

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG LĨNH VỰC KINH TẾ, CHÍNH SÁCH CẤP BỘ[88]

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG

1. Tên đề tài, đề án, đề tài tiềm năng

- Mã số *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:

2. Thời gian thực hiện:..... tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

3. Tổng kinh phí thực hiện:..... **triệu đồng, trong đó:**

Nguồn	**Kinh phí** *(triệu đồng)*
- Từ ngân sách nhà nước	
- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước	

4. Đề nghị phương thức khoán chi:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:..... triệu đồng - Kinh phí không khoán:..... triệu đồng

5. Loại đề tài:

☐ Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số:

☐ Dự án KH&CN

☐ Độc lập

☐ Khác

6. Lĩnh vực:

7. Chủ nhiệm đề tài, đề án, đề tài tiềm năng

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp[289]:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

---

[88] Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

[2] Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

8. Thư ký khoa học của đề tài, đề án, đề tài tiềm năng

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

9. Tổ chức chủ trì đề tài, đề án, đề tài tiềm năng

Tên tổ chức chủ trì đề tài, đề án, đề tài tiềm năng:.....

Số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì, Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý khác;

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:..... tại kho bạc Nhà nước.....

Ngân hàng:.....

10. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài, đề án, đề tài tiềm năng *(nếu có)*

1. Tên tổ chức 1:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

2. Tên tổ chức 2:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

11. Thành viên thực hiện đề tài

(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Chức danh thực hiện đề tài[390]	Tổ chức công tác
1		Chủ nhiệm đề tài	
2		Thư ký khoa học	
3		Thành viên chính	
...		Thành viên chính	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

Các nội dung I, II và III theo Biểu B1-2b-TMĐTXH quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

28	**Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động trực tiếp + chuyên gia (nếu có)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
1	Trong đó: Ngân sách nhà nước: a. Kinh phí khoán chi: - Năm thứ nhất:						

[3] Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT- BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ liệt kê chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học và các thành viên chính.

28	**Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi**						
	Nguồn kinh phí	**Tổng số**	**Trong đó**				
			Trả công lao động trực tiếp + chuyên gia (nếu có)	**Nguyên, vật liệu, năng lượng**	**Thiết bị, máy móc**	**Xây dựng, sửa chữa nhỏ**	**Chi khác**
1	2	3	4	5	6	7	8
	- Năm thứ hai: - Năm thứ ba: b. Kinh phí không khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:....						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

....., ngày tháng năm 201....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN[91]

TL. BỘ TRƯỞNG **VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH**	**TL. BỘ TRƯỞNG** **VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Họ tên, chữ ký)	*(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

Phụ lục dự toán kinh phí thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Biểu B1-2a-TMĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

[91] Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề tài được phê duyệt.

Mẫu B6đ. TMTQ-DAKHCN-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Chữ in hoa đậm cỡ 14)
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(trang bìa)

(chữ in hoa đậm cỡ 18)

Tên Dự án khoa học và công nghệ: **(viết chữ in hoa cỡ chữ 15)**

Cơ quan chủ quản: (Chữ thường cỡ 16)
Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
Thời gian thực hiện:

ĐỊA DANH - 20.. (chữ in hoa cỡ chữ 14)

THUYẾT MINH TỔNG QUÁT DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

III. SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

IV. DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM TRONG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM TRONG DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Các nội dung I, II, III, IV và V theo Mẫu B2-TMTQ-DAKHCN quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BKHCN, ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia

....., ngày tháng năm 201....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì	**Chủ nhiệm nhiệm vụ**
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)	*(Họ tên và chữ ký)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN[92]

TL. BỘ TRƯỞNG **VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH** *(Họ tên, chữ ký)*	**TL. BỘ TRƯỞNG** **VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG** *(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

[92] Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề tài được phê duyệt.

Mẫu B7. LLTC-BNN

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ[93]
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ CẤP BỘ

Nội dung tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký theo Biểu B1-3-LLTC quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ CẤP BỘ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B8. LLCN-BNN

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ[94]

ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: ☐
ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ: ☐

Nội dung lý lịch khoa học của cá nhân theo Biểu B1-4-LLCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày..... tháng..... năm 20...
CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
(HOẶC THAM GIA THỰC HIỆN CHÍNH)
(Họ tên và chữ ký)

[93] Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của Tổ chức đăng ký được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

[94] Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

Mẫu B9. LLTCPH-BNN

TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KH&CN[1]/[95]SẢN XUẤT
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1. Tên tổ chức: Năm thành lập: Địa chỉ: Website: Điện thoại: E-mail:
2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động KH&CN hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp
3. Tổng số nhân sự
- Danh sách cán bộ - Trình độ chuyên môn/Bằng cấp - Khả năng sản xuất - thi công.
4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp

[1] Trình bày và in trên khổ giấy a4.

TT	*Cán bộ có trình độ đại học trở lên*	*Số trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp*
1	Tiến sỹ	
2	Thạc sỹ	
3	Đại học	

5. Kinh nghiệm và thành tích trong 05 năm gần nhất liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp

(Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án/đề án, công trình đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác,...)

6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:

- Nhà xưởng:

- Phương tiện, trang bị máy móc phục vụ nghiên cứu/sản xuất kinh doanh

- Tài sản, vật chất khác:

7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:

• Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:..... triệu đồng *(văn bản chứng minh kèm theo)*

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KH&CN TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
(Họ, tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

Mẫu B10. PHTH-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ [96]

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nội dung thông tin của tổ chức phối hợp theo Biểu B1-5-PHNC quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM
(Họ, tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ/ THỰC HIỆN
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

[96] Giấy xác nhận này được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

Mẫu B11. BBMHS-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

.....

.....

2. Địa điểm và thời gian:

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Họ và tên đại biểu

4. Tình trạng của các hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ KH&CN:..... hồ sơ.
- Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ:..../.... (tổng số hồ sơ đăng ký).
- Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp được thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên tổ chức/cá nhân đăng ký tuyển chọn	Nộp đúng hạn	Tính đầy đủ về số lượng của hồ sơ đăng ký	Tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện		Cá nhân chủ nhiệm đề tài, dự án	
				Chuyên môn phù hợp, có tư cách pháp nhân	Không vi phạm quy định tại.... Thông tư số...../2021/ TT-BNNPTNT	Chuyên môn phù hợp, đủ thâm niên	Không vi phạm quy định tại.... Thông tư số.../2021/TT-BNNPTNT
1		☐	☐	☐	☐	☐	☐
2		☐	☐	☐	☐	☐	☐
3		☐	☐	☐	☐	☐	☐
...							

Kết luận: Như vậy, trong số..... hồ sơ đăng ký, có..... hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*
1		
2		

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vào..... h..... phút, ngày...../...../20.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VÀ CÁC NHÂN ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP	**ĐẠI DIỆN VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

Mẫu B12a. PNXĐTCN-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Nội dung Phiếu nhận xét theo Biểu B2-2a-NXĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B12b. PNXĐTKTCS-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ LĨNH VỰC KINH TẾ - CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP & PTNT HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ

CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ LĨNH VỰC KINH TẾ - CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP & PTNT HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Nội dung Phiếu nhận xét theo Biểu B2-2b-NXĐTXH quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B12c. PNXDA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN SXTN	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC CHỦ TRÌ VÀ CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Nội dung Phiếu nhận xét theo Biểu B2-2c-NXDA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B13a. PĐGĐTCN-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ

Nội dung tiêu chí đánh giá theo Biểu B2-3a-ĐGĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B13b. PĐGĐTKTCS/ĐA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI LĨNH VỰC KINH TẾ - CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP & PTNT HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ	*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20.....*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ TÀI/TIỀM NĂNG LĨNH VỰC KINH TẾ - CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP & PTNT HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ

Nội dung tiêu chí đánh giá theo Biểu B2-3b-ĐGĐTXH quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B13c. PĐGDA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN SXTN	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ

Nội dung tiêu chí đánh giá theo Biểu B2-3c-ĐGDA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B14a. BBKPĐGHS-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Tên nhiệm vụ:	
Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: *Tên tổ chức:* *Họ và tên cá nhân:*	
1. Số phiếu phát ra: ☐	**2. Số phiếu thu về:** ☐
3. Số phiếu hợp lệ: ☐	**4. Số phiếu không hợp lệ:** ☐

TT	**Ủy viên**	**Nhóm tiêu chí đánh giá**							**Tổng số điểm**
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	Tiêu chí 6	Tiêu chí 7[97]	
1	Ủy viên thứ nhất								
2	Ủy viên thứ hai								
3	Ủy viên thứ ba								
4	.....								
5									
6									
7									

[97] Tiêu chí này dành cho dự án sản xuất thử nghiệm

TT	Ủy viên	Nhóm tiêu chí đánh giá							Tổng số điểm
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	Tiêu chí 6	Tiêu chí 7[97]	
8									
9									
	Tổng số điểm trung bình								

TT	Ủy viên	Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ	
		Phù hợp	Không phù hợp
1	Chủ tịch		
2	Phó Chủ tịch		
3	Ủy viên phản biện 1		
4	Ủy viên phản biện 2		
5	Ủy viên		
6	.....		
7			
8			
9			
....	.....		

Các thành viên ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ 2
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B15. BBĐGHS-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN SXTN, ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG	*Hà Nội, ngày.... tháng..... năm 20.....*

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

A. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

.....

.....

.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng

Số...../QĐ-BNN-KHCN... ngày...../...../20... của Bộ trưởng Nông nghiệp và PTNT

3. Địa điểm và thời gian

....., ngày...../..... /20.....

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên...../..... người. Vắng mặt..... người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà..... là thư ký khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng *(ghi chép của thư ký khoa học):*

.....

.....

.....

.....

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong tài liệu kèm theo)

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban: .....
- Hai thành viên: .....

.....

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định tại Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì nhiệm vụ KHCN nêu trên:

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:.....

D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng

1. Phương thức khoán chi:

1.1. Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐

1.2. Khoán chi từng phần ☐

2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

3. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

.....

.....

.....

.....

4. Các kiến nghị khác (nếu có):

.....

.....

Hội đồng đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét và quyết định.

THƯ KÝ KHOA HỌC	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ ĐẠI BIỂU

(Thư ký khoa học ghi đầy đủ ý kiến của từng thành viên Hội đồng và đại biểu dự họp)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B16. BCGTHĐTC-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-BNN-KHCN ngày... tháng... năm 20... về việc phê duyệt danh mục đặt hàng đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-BNN-KHCN ngày..... tháng..... năm 20... về việc thành lập Hội đồng KH&CN cấp Bộ tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ ngày..... tháng..... năm 20...;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng, khách mời tham dự và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác[98] (nếu có) như sau:

TT	Ý kiến của Hội đồng và Đại biểu	Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
...	....		

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý kiến xác nhận của đại diện Hội đồng
(Chủ tịch Hội đồng/Phó chủ tịch Hội đồng/Ủy viên phản biện
(Ký và ghi rõ họ tên)

[98] Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của hội đồng và đại biểu thì giải trình.

Mẫu B17a. BBTĐĐT/ĐA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔ THẨM ĐỊNH

BIÊN BẢN HỌP TỔ THẨM ĐỊNH ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ

Nội dung Biên bản họp tổ thẩm định đề tài/đề án/đề tài tiềm năng cấp Bộ theo Biểu B3-1a-BBTĐĐT/ĐA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Biên bản được lập xong lúc..... ngày..... tháng..... năm..... và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua./.

Tổ trưởng
(Họ, tên và chữ ký)

Tổ phó
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên **Thành viên** **Thành viên**

Các ý kiến của thành viên tổ thẩm định
(Thư ký Tổ thẩm định ghi đầy đủ ý kiến nhận xét của từng thành viên tổ thẩm định)

.....
.....
.....
.....

THƯ KÝ TỔ THẨM ĐỊNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu B17b. BBTĐDASXTN-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỔ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN SXTN

BIÊN BẢN HỌP TỔ THẨM ĐỊNH
DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ

Nội dung Biên bản họp tổ thẩm định dự án SXTN cấp Bộ theo Biểu B3-1b-BBTĐDA quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN, ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Biên bản được lập xong lúc..... ngày..... tháng..... năm..... và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua./.

Tổ trưởng	**Tổ phó**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

Thành viên	**Thành viên**	**Thành viên**

Các ý kiến của thành viên tổ thẩm định

(Thư ký Tổ thẩm định ghi đầy đủ ý kiến nhận xét của từng thành viên tổ thẩm định)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

THƯ KÝ TỔ THẨM ĐỊNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu B18. BCGTTĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20....

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-BNN-KHCN ngày.... tháng..... năm 20.... về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-BNN-KHCN ngày..... tháng..... năm 20.... về việc thành lập Hội đồng KHCN cấp Bộ tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định kinh phí ngày..... tháng..... năm 20....;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí và khách mời tham dự như sau:

TT	Ý kiến của Tổ Thẩm định và Đại biểu	Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
....	.....		

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

Mẫu B19. QĐPDKP-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-BNN-KHCN	*Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nội dung, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 20....

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-BNN-KHCN ngày...../...../202.... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 202....;

Căn cứ các Biên bản họp của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thành lập tại Quyết định số...../QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm 20.... của Bộ trưởng Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, bắt đầu thực hiện từ năm 202....., chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, thủ trưởng tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục

NỘI DUNG, TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ, KINH PHÍ, PHƯƠNG THỨC KHOÁN CHI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 20...

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức/ cá nhân chủ trì	Mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Kinh phí ngân sách NN các năm					Nguồn khác	Phương thức khoán chi
								20....	20....	20....	20....	20....		
1	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....
						Trong đó kinh phí khoán:....	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*		
2	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....
						Trong đó kinh phí khoán:....	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:....*	*Trong đó kinh phí khoán:...*		
3														
4														
5														

Mẫu B20a. BCĐK-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
(*Trước 30/5 và 30/11 hàng năm*)

Nhận ngày
...../...../20.....

Nơi nhận báo cáo:

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:
2. Vụ Tài chính:

1.	**Tên nhiệm vụ:** .... Mã số:..... Thuộc: - Chương trình:..... - Độc lập: ☐ - ☐ - Khác (nêu cụ thể):.....	2.	Ngày báo cáo .../..../20... Kỳ:.....
3.	**Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ:**		
Chủ nhiệm nhiệm vụ:			
4.	Thời gian thực hiện:..... tháng từ..... /...../20..... đến... /..../20....		
5.	Tổng kinh phí thực hiện:..... triệu đồng Kinh phí từ NSNN:..... triệu đồng Kinh phí từ nguồn khác:..... triệu đồng		
6.	Phương thức thực hiện nhiệm vụ: - Khoán từng phần: ☐ - Khoán đến sản phẩm cuối cùng: ☐		
7.	Tình hình thực hiện các nội dung, công việc chính (theo nội dung và tiến độ ghi trong Hợp đồng nhiệm vụ)		

	Theo kế hoạch trong hợp đồng	**Thực hiện (đánh dấu"X" vào các cột tương ứng**		
		Hoàn thành	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	7.1. Các nội dung công việc theo kế hoạch phải hoàn thành trong kỳ báo cáo			
	7.1.1. Nội dung 1: a)..... b).....			
	7.1.2. Nội dung 2: a)..... b).....			
	7.1.3. Nội dung 3: a)..... b).....			
	7.1.4. Nội dung 4: a) ..... b).....			
	7.2. Tổng nội dung, công việc phải hoàn thành từ khi ký hợp đồng đến kỳ báo cáo			
	7.2.1. Nội dung 1:			
	7.2.2. Nội dung 2:			
	7.2.3. Nội dung 3:			
	7.2.4. Nội dung 4:			

8.	Tự nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu trong kỳ báo cáo: Đánh giá các điểm chính về: **số lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện và các vấn đề khác** *(tình hình hợp tác quốc tế, phối hợp thực hiện,..)*

9.	**Tình hình sử dụng kinh phí tính đến ngày báo cáo, cụ thể:**	
	9.1. Nguồn từ ngân sách Nhà nước:	..... triệu đồng
	9.1.1. Tổng kinh phí được cấp từ đầu đến hết kỳ báo cáo:	
	Trong đó:	..... triệu đồng
	+ Trước kỳ báo cáo:	..... triệu đồng
	+ Trong kỳ báo cáo:	

9.1.2. Kinh phí đã chi cho các nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo: Trong đó: + Phần kinh phí được giao khoán: + Kinh phí không giao khoán:	..... triệu đồng ..... triệu đồng ..... triệu đồng
9.1.3. Kinh phí đã ứng chi cho các nội dung, công việc đang triển khai:	..... triệu đồng
9.1.4. Kinh phí chưa sử dụng:	..... triệu đồng
9.1.5. Kinh phí đã được đơn vị quản lý kinh phí kiểm tra xác nhận quyết toán từ đầu đến kỳ báo cáo: Trong đó: + Phần kinh phí được giao khoán: + Kinh phí không giao khoán:	..... triệu đồng ..... triệu đồng ..... triệu đồng
9.1.6. Kinh phí đề nghị xác nhận quyết toán trong kỳ báo cáo:	..... triệu đồng
9.2. Nguồn khác:	
9.2.1. Kinh phí đã chi cho các nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo:	..... triệu đồng
9.2.2. Kinh phí đã ứng chi cho các nội dung, công việc đang triển khai:	..... triệu đồng
9.2.3. Kinh phí đã được đơn vị quản lý kinh phí kiểm tra xác nhận từ đầu đến kỳ báo cáo:	..... triệu đồng

10. **Kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị trong kỳ báo cáo:..... triệu đồng**

STT	*Tên tài sản, thiết bị*	*Nước sản xuất*	*Tháng/ năm đưa vào sử dụng*	*Số hiệu tài sản*	*Đơn vị tính (cái, chiếc)*	*Số lượng*	*Đơn giá tài sản (VN đồng)*	*Tổng tiền (VN đồng)*
10.1.								
10.2.								
.....								
Tổng								

11. **Những vấn đề tồn tại cần giải quyết**

12. **Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong kỳ tới**

13. **Kiến nghị**

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

Thủ trưởng
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B20b. BCTĐ-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO
NỘI DUNG KHOA HỌC, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
(Phục vụ kiểm tra, đánh giá)

Nơi nhận báo cáo:

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
2. Vụ Tài chính

<table>
<tr><td>1.</td><td colspan="3">Tên nhiệm vụ:
.....
.....
.....
Mã số:.....
Thuộc:
- Chương trình:.....
- Độc lập: ☐
- Khác (nêu cụ thể):.....</td><td>2.</td><td>Ngày báo cáo
.../..../20..</td></tr>
<tr><td>2.</td><td colspan="5">Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ:.....</td></tr>
<tr><td>3.</td><td colspan="5">Chủ nhiệm nhiệm vụ:
.....</td></tr>
<tr><td>4.</td><td colspan="5">Phương thức thực hiện nhiệm vụ:
- Khoán từng phần: ☐
- Khoán đến sản phẩm cuối cùng: ☐</td></tr>
<tr><td rowspan="5">5.</td><td colspan="5">Báo cáo nội dung khoa học, tiến độ thực hiện (đến thời điểm kiểm tra, đánh giá)</td></tr>
<tr><td rowspan="2"></td><td colspan="3" rowspan="2">Đánh giá về mức chất lượng nội dung nghiên cứu</td></tr>
<tr></tr>
<tr><td></td><td>Theo hợp đồng</td><td>Thực hiện</td><td>Ghi chú</td></tr>
<tr><td>5.1. Các nội dung công việc hoàn thành vượt mức theo kế hoạch</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>5.1.1. Các nội dung công việc hoàn thành vượt mức theo kế hoạch trong kỳ báo cáo</td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>

	a) Nội dung 1: ..... - ..... -			
	b) Nội dung 2: ..... - ..... -			
	5.1.2. Các nội dung công việc hoàn thành vượt mức theo kế hoạch từ khi ký hợp đồng đến kỳ báo cáo			
	a) Nội dung 1: ..... - ..... -			
	b) Nội dung 2: ..... - ..... -			
	5.2. Các nội dung công việc đã hoàn thành theo kế hoạch			
	5.2.1. Các nội dung công việc hoàn thành theo kế hoạch trong kỳ báo cáo			
	a) Nội dung 1: ..... - ..... -			
	b) Nội dung 2: ..... - ..... -			
	5.2.2. Các nội dung công việc hoàn thành theo kế hoạch từ khi ký hợp đồng đến kỳ báo cáo			
	a) Nội dung 1: ..... - ..... -			
	b) Nội dung 2: ..... - ..... -			

	5.3. Các nội dung công việc chưa hoàn thành theo kế hoạch	Lý do
	5.3.1. Các nội dung công việc chưa hoàn thành theo kế hoạch trong kỳ báo cáo	
	a) Nội dung 1: ..... - ..... -	
	b) Nội dung 2: .... -	
	5.3.2. Các nội dung công việc chưa hoàn thành theo kế hoạch từ khi ký hợp đồng đến kỳ báo cáo	
	a) Nội dung 1: ..... - ..... -	
	b) Nội dung 2: ..... - ..... -	
6.	**Tự nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu trong kỳ báo cáo: Đánh giá các điểm chính về: *số lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện và các vấn đề khác*** *(Hợp tác quốc tế, phối hợp thực hiện,..)*	
.....		
.....		
7.	**Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong kỳ tới**	
.....		
.....		
8.	**Kiến nghị**	
.....		
.....		

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

Thủ trưởng
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B20c. BCSDKP-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ
(Phục vụ kiểm tra, đánh giá)

Nơi nhận báo cáo:
1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
2. Vụ Tài chính

1.	**Tên nhiệm vụ:** .... Mã số:..... Thuộc: - Chương trình:..... - Độc lập: ☐ - Khác (nêu cụ thể):.....	2.	Ngày báo cáo .../..../20...
3.	**Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ:**.....		
	Chủ nhiệm nhiệm vụ:		
4.	**Thời gian thực hiện:**..... tháng, từ...../...../20..... đến...../...../20....		
5.	**Tổng kinh phí thực hiện:**..... triệu đồng Kinh phí từ NSNN:..... triệu đồng Kinh phí từ nguồn khác:..... triệu đồng		
6.	**Phương thức thực hiện nhiệm vụ:** - Khoán từng phần: ☐ - Khoán đến sản phẩm cuối cùng: ☐		

7.	**Tình hình sử dụng kinh phí**	
	7.1. Tình hình sử dụng kinh phí đến ngày báo cáo	
	7.1.1. Nguồn từ ngân sách Nhà nước:	..... triệu đồng
	a) Tổng kinh phí được cấp từ đầu đến hết kỳ báo cáo: Trong đó:	..... triệu đồng
	+ Trước kỳ báo cáo:	..... triệu đồng
	+ Trong kỳ báo cáo:	..... triệu đồng
	b) Kinh phí đã chi cho các nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo: Trong đó:	..... triệu đồng
	+ Phần kinh phí được giao khoán:	..... triệu đồng
	+ Kinh phí không giao khoán:	..... triệu đồng
	c) Kinh phí đã ứng chi cho các nội dung, công việc đang triển khai:	..... triệu đồng
	d) Kinh phí chưa sử dụng:	..... triệu đồng
	e) Kinh phí đã được đơn vị quản lý kinh phí kiểm tra xác nhận quyết toán từ đầu đến kỳ báo cáo: Trong đó:	..... triệu đồng
	+ Phần kinh phí được giao khoán:	..... triệu đồng
	+ Kinh phí không giao khoán:	..... triệu đồng
	g) Kinh phí đề nghị xác nhận quyết toán trong kỳ báo cáo:	..... triệu đồng
	7.1.2. Nguồn khác:	..... triệu đồng
	a) Kinh phí đã chi cho các nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo:	..... triệu đồng
	b) Kinh phí đã ứng chi cho các nội dung, công việc đang triển khai:	..... triệu đồng
	c) Kinh phí đã được đơn vị quản lý kinh phí kiểm tra xác nhận từ đầu đến kỳ báo cáo:	..... triệu đồng

7.2. Tình hình sử dụng kinh phí theo các nội dung, công việc đã hoàn thành trong kỳ báo cáo

STT	Nội dung và công việc đã thực hiện	Kinh phí đã chi				Ghi chú
		Tổng số	Ngân sách NN		Nguồn khác	
			Khoán	Không khoán		
7.2.1.	Tên nội dung 1 (ví dụ: đã hoàn thành 100% công việc)*					
7.2.2.	Tên nội dung 2: (ví dụ đã hoàn thành công việc a và b)					
	Tên công việc a:*					
	Tên công việc b:*					
7.2.3.	Tên nội dung 3: (ví dụ đã hoàn thành công việc a)					
	Tên công việc a:*					
7.2.4.						
	.....					
.....	Mua sắm tài sản, thiết bị:					
....	Phụ cấp Chủ nhiệm:					
....	In ấn tài liệu					
.....	Quản lý					
	.....					
	Tổng cộng					

7.3. Tình hình sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị

7.3.1. Trong kỳ báo cáo:

STT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Tháng/năm đưa vào sử dụng	Số hiệu tài sản	Đơn vị (cái, chiếc)	Số lượng	Đơn giá tài sản (VN đồng)	Ghi chú
1								
2								
3								

7.3.2. Lũy kế từ khi thực hiện nhiệm vụ đến hết kỳ báo cáo:

STT	Tên tài sản	Nước sản xuất	Tháng/năm đưa vào sử dụng	Số hiệu tài sản	Đơn vị (cái, chiếc)	Số lượng	Đơn giá tài sản (VN đồng)	Ghi chú
1								
2								
3								

8.	**Những vấn đề tồn tại cần giải quyết**
	.....
	.....
	.....
	.....
	.....
	.....
9.	**Dự kiến những công việc cần triển khai tiếp trong kỳ tới**
	.....
	.....
	.....
	.....
	.....
10.	**Kiến nghị**
	.....
	.....
	.....
	.....
	.....
	.....
	.....
	.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

Thủ trưởng
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Kinh phí chi cho các nội dung, công việc hoàn thành bao gồm toàn bộ chi phí cho nội dung, công việc đó: ví dụ như chi cho công lao động, nguyên vật liệu, công tác phí....

Mẫu B20d. BCSPHT-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ HOÀN THÀNH

Tên nhiệm vụ:.....

Mã số:.....

Thuộc:

- Chương trình:.....
- Khác (nêu cụ thể):.....

1. Trong kỳ báo cáo

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng theo hợp đồng	Số lượng đạt được	Mức chất lượng (các chỉ tiêu KT-KT) đạt được so với đăng ký trong hợp đồng
1	Tên sản phẩm 1				
2	Tên sản phẩm 2				
	.....				

2. Lũy kế từ khi thực hiện nhiệm vụ đến hết kỳ báo cáo

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng theo hợp đồng	Số lượng đạt được	Mức chất lượng (các chỉ tiêu KT-KT) đạt được so với đăng ký trong hợp đồng
1	Tên sản phẩm 1				
	.....				

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

Thủ trưởng
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B20đ. BCSPUD-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BÁO CÁO SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐƯỢC CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG VÀO THỰC TẾ

Tên nhiệm vụ:.....
Mã số:.....
Thuộc:
- Chương trình:.....
- Khác (nêu cụ thể):.....

TT	Tên sản phẩm*	Địa chỉ ứng dụng (tổ chức, doanh nghiệp)	Quy mô, hiệu quả kinh tế - xã hội

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký)

Thủ trưởng
Tổ chức chủ trì nhiệm vụ
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

(*) Lũy kế từ khi thực hiện nhiệm vụ đến hết ngày báo cáo.

Mẫu B20e. BBKTĐG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ

Tên nhiệm vụ:.....
.....

Mã số/số Hợp đồng.....
Thuộc:
- Chương trình:.....
- Độc lập: ☐
- Khác (nêu cụ thể):.....

Tổ chức chủ trì:.....
Chủ nhiệm:.....
Ngày tháng kiểm tra:.....
Địa điểm kiểm tra:.....

I. Thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá:

1. Đại diện Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- Vụ Khoa học, Công nghệ và môi trường:
- Vụ Tài chính:
- Thành phần khác:

II. Đại diện Tổ chức chủ trì:

Lãnh đạo: .....
Chủ nhiệm nhiệm vụ: .....
Các thành viên tham gia:
.....
.....
.....

III. Tài liệu của tổ chức chủ trì nhiệm vụ chuẩn bị cho kiểm tra, đánh giá:

1. Báo cáo tiến độ thực hiện
2. Các sản phẩm hoàn thành.
3. Báo cáo sản phẩm ứng dụng.
4. Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí.

IV. Nội dung kiểm tra, đánh giá:

1. Về nội dung và tiến độ thực hiện (nội dung và các sản phẩm):

- Nội dung, sản phẩm đã hoàn thành theo Báo cáo của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (so sánh với tiến độ đã ghi trong các phụ lục của Hợp đồng).

- Xem xét những nội dung đã thực hiện đối với các sản phẩm chưa hoàn thành

.....

.....

.....

2. Về sử dụng kinh phí:

- Tình hình sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ đến thời điểm kiểm tra

+ Số kinh phí được cấp từ ngân sách sự nghiệp khoa học đến ngày báo cáo/tổng kinh phí được cấp

+ Số kinh phí từ Ngân sách đã sử dụng, thanh toán tương ứng nội dung công việc:.....

.....

+ Số kinh phí từ Ngân sách đã sử dụng nhưng chưa thanh toán (tạm ứng): .....

.....

+ Số kinh phí đã sử dụng từ nguồn khác:

+ Kinh phí đề nghị chuyển sang năm sau *(nếu có)*:

- Tình hình mua sắm, sử dụng trang thiết bị phục vụ nghiên cứu của nhiệm vụ (nếu có)

.....

.....

- Kiểm tra chứng từ, xác nhận kinh phí thực chi và quyết toán (sẽ được kiểm tra và xác nhận cụ thể sau)

V. Các ý kiến trao đổi giữa thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá với Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Các ý kiến của thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá:

.....

.....

.....

.....

.....

2. Ý kiến giải trình và kiến nghị của Tổ chức chủ trì, Chủ nhiệm và các cá nhân tham gia thực hiện

.....

.....

.....

.....

.....

VI. Kết luận của đoàn kiểm tra, đánh giá

1. Về nội dung và tiến độ thực hiện:

.....

.....

.....

.....

2. Các sản phẩm đã hoàn thành (ở thời điểm kiểm tra, đánh giá):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Về sử dụng kinh phí.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đề nghị đối với Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm nhiệm vụ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản này được làm thành 4 Bản: Bộ Nông nghiệp và PTNT giữ 02 bản, Tổ chức chủ trì và Chủ nhiệm nhiệm vụ giữ 02 bản.

....., ngày..... tháng.... năm 20.....

Đại diện Tổ chức chủ trì	**Trưởng đoàn**	**Phó trưởng đoàn**
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên và chữ ký)*	*(Họ tên và chữ ký)*
Thành viên	**Thành viên**	**Thành viên**
(Họ tên và chữ ký)	*(Họ tên và chữ ký)*	*(Họ tên và chữ ký)*

Phụ lục 1:
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC TRONG KỲ BÁO CÁO
(Kèm theo Biên bản kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ)

TT	Nội dung công việc hoặc sản phẩm phải hoàn thành	Nhận xét về số lượng, khối lượng sản phẩm		Ghi chú
		Theo hợp đồng	Thực tế đạt được	
1	Nội dung:....			
1.1	Công việc:....			
1.2	.....			
n	Sản phẩm:....			
	....			

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ
(Kèm theo Biên bản kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ)

A. Kinh phí từ Ngân sách nhà nước:

	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	**Tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước:**		
II	**Kinh phí đã được cấp:**		
Đợt 1	Ngày tháng năm		
Đợt 2	Ngày tháng năm		
....			
III	**Kinh phí đã được thanh toán**		
Đợt 1	Ngày tháng năm		
Đợt 2	Ngày tháng năm		
....			
IV	**Kinh phí chưa được thanh toán (III-II)**		
V	**Kinh phí đề nghi thanh toán đợt này**		

STT	*Các sản phẩm, nội dung công việc hoàn thành được thanh toán/hồ sơ chứng từ thanh toán*	*Chứng từ chi*		*Mục, tiểu mục*	*Số tiền*	*Trong đó*		*Ghi chú*
		Số	*Ngày tháng*			*Khoán*	*Không khoán*	
1	Kinh phí lao động (phổ thông, khoa học,....)							
1.1	.....							
.....	.....							
2	Mua sắm tài sản, vật tư							
2.1	.....							
.....	.....							
3	Đoàn ra							
3.1	.....							
.....	.....							
4	Các khoản chi khác							
4.1	.....							
....	.....							
	Kinh phí đề nghị thanh toán theo mục, tiểu mục			.....				
				.....				
	Tổng cộng:							

B. Kinh phí ngoài Ngân sách nhà nước:

I. Tổng hợp chung								
STT	***Nội dung đăng ký sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước***	***Kinh phí đã phê duyệt***	***Nội dung thực tế sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước***	***Kinh phí đã được xác nhận chi***				***Ghi chú***
				Đợt 1	***Đợt 2***	***....***	***.....***	
1	.....							
2	.....							
.....	.....							
	Cộng:			***n1***	***n2***	***....***	***....***	***n = n1+n2+....***

II. Đề nghị xác nhận đợt này

STT	***Nội dung đăng ký sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước***	***Nội dung thực tế sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước***	***Chứng từ chi***		***Số tiền***	***Ghi chú***
1			***Số***	***Ngày, tháng, năm***		
2						
.....						
	Cộng					

Mẫu B21. CVNT-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../..... V/v đề nghị đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ	*....., ngày.... tháng.... năm 20...*

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và PTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2021/TT-BNNPTNT và Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT);

..... (*tên Tổ chức chủ trì nhiệm vụ*) đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét và tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau đây:

Tên nhiệm vụ: .....

Mã số:.....

Hợp đồng số: .....

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ đến

Thời gian được điều chỉnh, gia hạn (*nếu có*) đến:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Kèm theo công văn này là hồ sơ đánh giá nhiệm vụ gồm:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

2. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Các sản phẩm khoa học và công nghệ của nhiệm vụ.

4. Các văn bản liên quan: Báo cáo thống kê; báo cáo kinh phí thực hiện nhiệm vụ; biên bản kiểm tra; báo cáo khoa học, kỹ thuật (nếu có); báo cáo định kỳ; hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; thuyết minh tổng thể nhiệm vụ đã được phê duyệt; số liệu gốc, nhật ký thí nghiệm, báo cáo khảo sát nước ngoài (nếu có), nhận xét của doanh nghiệp và địa phương (nếu có).

Số lượng hồ sơ gồm: 01 bộ hồ sơ gốc.

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét và tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ./.

Nơi nhận: - Như trên; -	**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ** *(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Mẫu B22. BCTĐG-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

Nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của tổ chức chủ trì đề tài, dự án theo Mẫu 1 quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM	**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Mẫu B23. BCTK-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Chữ in hoa đậm cỡ 14)
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(trang bìa)

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG/DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ (chữ in hoa đậm cỡ 18)

Tên đề tài/đề án/đề tài tiềm năng/dự án SXTN (viết chữ in hoa cỡ chữ 15)

Cơ quan chủ quản: (Chữ thường cỡ 16)
Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
Thời gian thực hiện:

ĐỊA DANH - 20.. (chữ in hoa cỡ chữ 14)

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
(cỡ chữ 14, in đậm)

Phông chữ đánh trong báo cáo: Cỡ chữ 13 - 14

TT	Họ và tên	Cơ quan/tổ chức
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		

Lời cảm ơn *(Viết không quá 1 trang - Nếu cần thiết)*

Tóm tắt kết quả thực hiện đề tài **(Cỡ chữ 14 in đậm)**

Nội dung: Cỡ chữ 13

(Nêu ngắn gọn và rõ ràng về mục đích, nội dung, phương pháp, kết quả và kết luận đã được trình bày trong báo cáo chính).

MỤC LỤC

(Mục lục bao gồm danh mục các phần chia nhỏ của báo cáo cùng với số trang)

TT	Các danh mục trong báo cáo	Trang
	DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI	
I	**ĐẶT VẤN ĐỀ**	
II	**MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI**	
	CHƯƠNG I	
	TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC	
I	**TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU NGOÀI NƯỚC**	
II	**TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC**	
	CHƯƠNG II	
	NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	
I	**NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**	
II	**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**	
III	**ĐỊA ĐIỂM NGHIÊN CỨU**	
	CHƯƠNG III	
	KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	
I		
II		
III		
	CHƯƠNG IV	
I	**KẾT LUẬN**	
II	**ĐỀ NGHỊ**	
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	PHỤ LỤC VÀ ẢNH MINH HỌA	
	CÁC PHỤ LỤC KHÁC	

BẢNG CHÚ GIẢI CÁC CHỮ VIẾT TẮT, KÝ HIỆU, ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG, TỪ NGẮN, THUẬT NGỮ, DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ BIỂU BẢNG (nếu có)

PHẦN CHÍNH CỦA BÁO CÁO

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

(Nêu rõ tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan, phân tích những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, nêu những gì đã giải quyết, những gì còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế cụ thể, từ đó nêu được hướng giải quyết - luận giải, cụ thể hóa được tính cấp thiết của đề tài và những vấn đề mới về KH&CN mà đề tài đặt ra nghiên cứu)

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI

(Đề tài nhằm giải quyết mục tiêu gì, thường có mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể)

III. CÁCH TIẾP CẬN

(nêu phương pháp luận, quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề)

CHƯƠNG I
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

I. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU NGOÀI NƯỚC

II. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

CHƯƠNG II
NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

I. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu
- Địa điểm nghiên cứu
- Thời gian nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

- Nêu các nội dung nghiên cứu
- Nêu các thí nghiệm
- Nêu các chỉ tiêu theo dõi của mỗi thí nghiệm hoặc thu thập số liệu

3. Thời gian nghiên cứu

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp bố trí thí nghiệm

- Phương pháp thu thập số liệu

- Phương pháp phân tích số liệu

- Phương pháp đánh giá, so sánh.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

- Nêu đầy đủ kết quả theo các chỉ tiêu nghiên cứu (cố gắng trình bày dưới dạng bảng biểu, đồ thị).

- Phân tích các kết quả (So sánh với những kết quả trước (nếu có). Lý giải luận cứ khoa học của kết quả thu được. Làm rõ tại sao không phù hợp với các kết quả nghiên cứu trước đây...).

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Nêu những kết luận cơ bản ngắn gọn, tập trung vào trả lời cho mục tiêu nghiên cứu)

- Nêu các kiến nghị về sử dụng kết quả nghiên cứu, đề xuất kết thúc nghiên cứu hoặc các vấn đề cần nghiên cứu tiếp.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liệt kê các tài liệu tham khảo có liên quan (Tài liệu tham khảo bằng tiếng Việt trước, tiếng Anh sau)

*(Nên viết tài liệu tham khảo theo **"Hệ thống tài liệu tham khảo Harvard và Footnote"***

PHẦN CUỐI CỦA BÁO CÁO

PHỤ LỤC VÀ ẢNH MINH HỌA

Mẫu B24. BCTT-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (Chữ in hoa đậm cỡ 14)
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(trang bìa)

BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ
ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG/DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ (chữ in hoa đậm cỡ 18)

***Tên đề tài/đề án/đề tài tiềm năng/dự án*: (viết chữ in hoa cỡ chữ 15)**

Cơ quan chủ quản: (Chữ thường cỡ 16)
Tổ chức chủ trì:
Chủ nhiệm:
Thời gian thực hiện:

ĐỊA DANH - 20.. (chữ in hoa cỡ chữ 14)

I. Đặt vấn đề

(Nêu ngắn gọn tính cấp thiết cuả đề tài/dự án cần đặt ra để nghiên cứu) (1 trang)

1. Mục tiêu của đề tài

(Đề tài nhằm giải quyết mục tiêu gì, thường có mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể)

2. Cách tiếp cận

(nêu phương pháp luận, quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề)

II. Vật liệu, nội dung và phương pháp nghiên cứu (1 - 1,5 trang)

a. Vật liệu nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu
- Địa điểm nghiên cứu
- Thời gian nghiên cứu.

b. Nội dung nghiên cứu

- Nêu các nội dung nghiên cứu
- Nêu các thí nghiệm
- Nêu các chỉ tiêu theo dõi của mỗi thí nghiệm hoặc thu thập số liệu

c. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp bố trí thí nghiệm
- Phương pháp thu thập số liệu
- Phương pháp phân tích số liệu
- Phương pháp đánh giá, so sánh.

III. Kết quả và thảo luận (8 - 10 trang**)**

- Nêu tóm tắt quả theo các chỉ tiêu nghiên cứu

- Phân tích các kết quả ngắn gọn so sánh với những kết quả trước (nếu có). Lý giải luận cứ khoa học của kết quả thu được. Làm rõ tại sao không phù hợp với các kết quả nghiên cứu trước đây...).

IV. Kết luận và đề nghị (1 trang)

- Nêu những kết luận cơ bản ngắn gọn, tập trung vào trả lời cho mục tiêu nghiên cứu)

- Nêu các kiến nghị về sử dụng kết quả nghiên cứu, đề xuất kết thúc nghiên cứu hoặc các vấn đề cần nghiên cứu tiếp.

PHẦN CUỐI CỦA BÁO CÁO (đưa ra một số phụ lục nếu thấy cần thiết)

Mẫu B25. BCTKE-BNN

TÊN TỔ CHỨC CHỦ TRÌ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ KHCN:

Mã số:

Thuộc *(lĩnh vực KHCN):*

2. Chủ nhiệm đề tài/dự án:

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam/Nữ: .....

Học hàm, học vị: .....

Chức danh khoa học:.....Chức vụ.....

Điện thoại: Tổ chức:..... Nhà riêng:..... Mobile:.....

Fax:..... E-mail: .....

Tên tổ chức đang công tác: .....

Địa chỉ tổ chức:. .....

Địa chỉ nhà riêng: .....

3. Tổ chức chủ trì:

Tên tổ chức chủ trì đề tài: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail:.....

Website:... .....

Địa chỉ: .....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:. .....

Số tài khoản:.....

Ngân hàng: .....

Tên cơ quan chủ quản đề tài: .....

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện:

- Theo Hợp đồng đã ký kết: từ tháng..../năm..... đến tháng...../năm.....
- Thực tế thực hiện: từ tháng...../năm đến tháng...../năm
- Được gia hạn (nếu có):
- Lần 1 từ tháng..... năm..... đến tháng..... năm.....
- Lần 2.....

2. Kinh phí và sử dụng kinh phí:

a) Tổng số kinh phí thực hiện:..... tr.đ, trong đó:

+ Kính phí hỗ trợ từ SNKH:..... tr.đ.

+ Kinh phí từ các nguồn khác:..... tr.đ.

+ Tỷ lệ và kinh phí thu hồi đối với dự án (nếu có):.....

b) Tình hình cấp và sử dụng kinh phí từ nguồn SNKH:

Số TT	***Theo kế hoạch***		***Thực tế đạt được***		***Ghi chú*** *(Số đề nghị quyết toán)*
	Thời gian (Tháng, năm)	Kinh phí (Tr.đ)	Thời gian (Tháng, năm)	Kinh phí (Tr.đ)	
1					
2					
....					

c) Kết quả sử dụng kinh phí theo các khoản chi:

Đối với đề tài:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	***Nội dung các khoản chi***	***Theo kế hoạch***			***Thực tế đạt được***		
		Tổng	SNKH	Nguồn khác	Tổng	SNKH	Nguồn khác
1	Trả công lao động (khoa học, phổ thông)						
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng						
3	Thiết bị, máy móc						
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ						
5	Chi khác						
	Tổng cộng						

- Lý do thay đổi (nếu có):

Đối với dự án:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	***Nội dung các khoản chi***	***Theo kế hoạch***			***Thực tế đạt được***		
		Tổng	SNKH	Nguồn khác	Tổng	SNKH	Nguồn khác
1	Thiết bị, máy móc mua mới						
2	Nhà xưởng xây dựng mới, cải tạo						
3	Kinh phí hỗ trợ công nghệ						
4	Chi phí lao động						
5	Nguyên vật liệu, năng lượng						
6	Thuê thiết bị, nhà xưởng						
7	Khác						
	Tổng cộng						

- Lý do thay đổi (nếu có):

3. Các văn bản hành chính trong quá trình thực hiện đề tài/dự án:

(Liệt kê các quyết định, văn bản của cơ quan quản lý từ công đoạn xác định nhiệm vụ, xét chọn, phê duyệt kinh phí, hợp đồng, điều chỉnh (thời gian, nội dung, kinh phí thực hiện... nếu có); văn bản của tổ chức chủ trì đề tài, dự án (đơn, kiến nghị điều chỉnh... nếu có)

Số TT	***Số, thời gian ban hành văn bản***	***Tên văn bản***	***Ghi chú***
1			
2			
....			

4. Tổ chức phối hợp thực hiện:

Số TT	***Tên tổ chức đăng ký theo Thuyết minh***	***Tên tổ chức đã tham gia thực hiện***	***Nội dung tham gia chủ yếu***	***Sản phẩm chủ yếu đạt được***	***Ghi chú****
1					
2					
...					

***** Lý do thay đổi (nếu có):

5. Cá nhân tham gia thực hiện:

(Người tham gia thực hiện đề tài thuộc tổ chức chủ trì và cơ quan phối hợp, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm)

Số TT	***Tên cá nhân đăng ký theo Thuyết minh***	***Tên cá nhân đã tham gia thực hiện***	***Nội dung tham gia chính***	***Sản phẩm chủ yếu đạt được***	***Ghi chú****
1					
2					
...					

***** Lý do thay đổi (nếu có):

6. Tình hình hợp tác quốc tế:

Số TT	***Theo kế hoạch*** *(Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm, tên tổ chức hợp tác, số đoàn, số lượng người tham gia...)*	***Thực tế đạt được*** *(Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm, tên tổ chức hợp tác, số đoàn, số lượng người tham gia...)*	***Ghi chú****
1			
2			
...			

***** Lý do thay đổi (nếu có):

7. Tình hình tổ chức hội thảo, hội nghị:

Số TT	***Theo kế hoạch*** *(Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm)*	***Thực tế đạt được*** *(Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm)*	***Ghi chú****
1			

Số TT	***Theo kế hoạch*** *(Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm)*	***Thực tế đạt được*** *(Nội dung, thời gian, kinh phí, địa điểm)*	***Ghi chú****
2			
...			

* Lý do thay đổi (nếu có):

8. Tóm tắt các nội dung, công việc chủ yếu:

(Nêu tại mục 15 của thuyết minh, không bao gồm: Hội thảo khoa học, điều tra khảo sát trong nước và nước ngoài)

Số TT	***Các nội dung, công việc chủ yếu*** *(Các mốc đánh giá chủ yếu)*	***Thời gian*** *(Bắt đầu, kết thúc - tháng... năm...)*		***Người, cơ quan thực hiện***
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	
1				
2				
...				

* Lý do thay đổi (nếu có):

III. SẢN PHẨM KH&CN

1. Sản phẩm KH&CN đã tạo ra:

a) Sản phẩm Dạng I:

Số TT	***Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu***	***Đơn vị đo***	***Số lượng***	***Theo kế hoạch***	***Thực tế đạt được***
1					
2					
...					

* Lý do thay đổi (nếu có):

b) Sản phẩm Dạng II:

Số TT	***Tên sản phẩm***	***Yêu cầu khoa học cần đạt***		***Ghi chú****
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	
1				
2				
...				

* Lý do thay đổi (nếu có):

c) Sản phẩm Dạng III:

Số TT	***Tên sản phẩm***	***Yêu cầu khoa học cần đạt***		***Số lượng, nơi công bố*** *(Tạp chí, nhà xuất bản)*
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	
1				
2				
...				

* Lý do thay đổi (nếu có):

d) Kết quả đào tạo:

Số TT	***Cấp đào tạo, Chuyên ngành đào tạo***	***Số lượng***		***Ghi chú**** *(Thời gian kết thúc)*
		Theo kế hoạch	Thực tế đạt được	
1	Thạc sỹ			
2	Tiến sỹ			

* Lý do thay đổi (nếu có):

e) Thống kê danh mục sản phẩm KHCN đã được ứng dụng vào thực tế

Số TT	***Tên kết quả đã được ứng dụng***	***Thời gian***	***Địa điểm*** *(Ghi rõ tên, địa chỉ nơi ứng dụng)*	***Kết quả sơ bộ***
1				
2				

2. Đánh giá về hiệu quả do đề tài, dự án mang lại:

a) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

(Nêu rõ danh mục công nghệ và mức độ nắm vững, làm chủ, so sánh với trình độ công nghệ so với khu vực và thế giới....)

b) Hiệu quả về kinh tế xã hội:

(Nêu rõ hiệu quả làm lợi tính bằng tiền dự kiến do đề tài, dự án tạo ra so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường....)

3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo, kiểm tra của đề tài, dự án:

Số TT	***Nội dung***	***Thời gian thực hiện***	***Ghi chú*** *(Tóm tắt kết quả, kết luận chính, người chủ trì....)*
I	Báo cáo định kỳ		
	Lần 1		
	....		
II	Kiểm tra định kỳ		
	Lần 1		
	.....		
III	Nghiệm thu cơ sở		
	.....		

Tự nhận xét đánh giá của chủ nhiệm đề tài:

CHỦ NHIỆM	**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)*

Mẫu B26. BCKP-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

BÁO CÁO KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Tên đề tài/dự án:.....
Cấp:..... Mã số.....
Cơ quan thực:.....
Chủ nhiệm:.....
Thời gian thực hiện: từ..... đến.....
Tổng kinh phí được duyệt:.....

Phần A. Số liệu quyết toán

A1. Số lũy kế quyết toán

TT	Nội dung	Kinh phí (đồng)					Ghi chú
		Kinh phí sử dụng		Quyết toán trong năm	Giảm (hủy/Nộp/ Tiết kiệm)	Còn lại/ Chuyển sang năm sau	
		Năm trước chuyển sang	Được giao trong năm				
(2)	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
	Năm thứ 1						
	Năm thứ 2						
	Năm thứ....						
	Năm nay...						
	Cộng lũy kế (tổng các dòng trên)						

Ghi chú:

- Các dòng "Năm thứ": số liệu quyết toán của các năm trước.
- Dòng "Năm nay": Lấy dòng tổng cộng ở biểu A2.
- Cột (4): Lấy cột (8) báo cáo năm trước.
- Cột (5): Số được cấp trong năm.
- Cột (8): (Cột 4) + (Cột 5) - (Cột 6) - (Cột 7).
- Cột (7): Số đã nộp, đã hủy và tiếp tục đề nghị nộp trả, đề nghị hủy và bao gồm cả tiết kiệm (nếu có).

A2. Quyết toán kinh phí theo nội dung (chi tiết dòng tổng cộng A1)

TT	Mục chi	Nội dung	Kinh phí sử dụng				
			Được giao (bảng 5 theo thuyết minh)	Quyết toán trong năm	Giảm (hủy/nộp/ tiết kiệm)	Còn lại/ chuyển năm sau	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
I		**Nội dung 1**					
		Hoạt động 1.1					
		Hoạt động 1.2					
		.....					
II		**Nội dung 2**					
		Hoạt động 2.1					
		Hoạt động 2.2					
		.....					
III		**Chi chung**					
		Nội dung/công việc 1					
		Nội dung/công việc 2					
		.....					
		Tổng cộng					

Ghi chú:

- Phân biệt số tiết kiệm chi theo cơ chế khoán quy định tại Thông tư 27 (nếu có) tại cột 7 với số tiết kiệm không được chi ở cột 6 để thực hiện giảm chi tiêu chống lạm phát (nếu có)

- Trường hợp đề tài nhỏ, chỉ có một nội dung thì chỉ cần lạp phần A1.

Phần B. Thuyết minh quyết toán

- Giải trình các khoản kinh phí giảm: số đã nộp, đã hủy, còn phải nộp/phải hủy và số tiết kiệm (nếu có); lý do?

- Giải trình kinh phí quyết toán: chỉ ra trong đó được xét duyệt kinh phí khoán chi.

- Giải trình chênh lệch số quyết toán so với số dự toán.

....., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ NHIỆM
(Ký, họ tên)

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Mẫu B27. PNHSNT-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng.... năm 20....

PHIẾU KIỂM TRA HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1. Thông tin chung về hồ sơ đánh giá, nghiệm thu cấp Bộ:

- Tên nhiệm vụ:
- Mã số nhiệm vụ:
- Chủ nhiệm nhiệm vụ:
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

2. Thời gian gửi - nhận hồ sơ:

- Thời gian gửi trên dấu bưu chính: *ngày.... tháng.... năm 20....*
- Thời gian nhận từ văn thư: *ngày.... tháng.... năm 20....*
- Thời gian nhận trên hệ thống quản lý nhiệm vụ: *ngày.... tháng.... năm 20....*

3. Ngày kiểm tra:....

4. Thành phần tham dự:

5. Hồ sơ đánh giá, nghiệm thu đã nhận gồm có (bảng thống kê)**:**

Số TT	Tên tài liệu theo quy định	Số bộ quy định	Số bộ thực tế	Ghi chú
1	Công văn đề nghị nghiệm thu của đơn vị theo mẫu B21. CVNT-BNN			
2	Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện của Tổ chức chủ trì theo mẫu B22. BCTĐG-BNN			
3	Báo cáo tổng kết theo mẫu B23			
4	BCTK-BNN; Báo cáo tóm tắt theo mẫu B24. BCTT-BNN			
5	Các sản phẩm khoa học của nhiệm vụ			
6	Báo cáo thống kê theo mẫu B25. BCTKE-BNN			
7	Báo cáo kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mẫu B26. BCKP-BNN			
8	Biên bản kiểm tra			
9	Báo cáo định kỳ			

Số TT	Tên tài liệu theo quy định	Số bộ quy định	Số bộ thực tế	Ghi chú
10	Bản sao hợp đồng và thuyết minh nhiệm vụ			
11	Phương án nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ, ứng dụng, thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu để đề nghị nhận giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Mẫu số 02/PA Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP			
12	Bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu)			

Các tài liệu khác (*nếu có*): Báo cáo khoa học, kỹ thuật; Các văn bản xác nhận và tài liệu liên quan đến việc công bố, xuất bản, đào tạo, tiếp nhận và sử dụng kết quả nghiên cứu; Các số liệu điều tra, khảo sát, phân tích và các tài liệu có liên quan; các văn bản điều chỉnh; báo cáo khảo sát nước ngoài, nhận xét của doanh nghiệp và địa phương.

Nhận xét đối với hồ sơ:.....

CHUYÊN VIÊN KIỂM TRA
(Họ, tên và chữ ký)

ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B28a. PNXKQĐTDA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ ĐỀ ÁN/ ĐỀTÀI/DỰ ÁN SXTN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Ủy viên phản biện: ☐
Ủy viên: ☐

Nội dung Phiếu nhận xét theo Mẫu 4a quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B28b. PNXKQĐTKTCS-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ ĐỀ TÀI/ ĐỀ ÁN LĨNH VỰC KT-CS NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ
LĨNH VỰC KINH TẾ-CHÍNH SÁCH NN&PTNT

Ủy viên phản biện: ☐
Ủy viên: ☐

Nội dung Phiếu nhận xét theo Mẫu 4b quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B29. PĐGKQĐTDA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/DỰ ÁN SXTN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Ủy viên phản biện: ☐
Uỷ viên: ☐

Nội dung Phiếu đánh giá theo Mẫu 7 quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B30. BBKPKQĐTDA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ NHIỆM VỤ CẤP BỘ	*....., ngày..... tháng..... năm 20...*

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NGHIỆM THU NHIỆM VỤ CẤP BỘ

1. Thông tin chung:

- Tên nhiệm vụ:
- Chủ nhiệm nhiệm vụ:
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ:
- Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

2. Kết quả đánh giá, xếp loại nhiệm vụ:

Kết quả đánh giá, xếp loại nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Mẫu 8 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU	**ỦY VIÊN TỔ KIỂM PHIẾU**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

Mẫu B31. BBĐGKQĐTDA-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
HỘI ĐỒNGTƯ VẤN ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU KẾT QUẢ NHIỆM VỤ CẤP BỘ	*....., ngày.... tháng.... năm 20.....*

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU KẾT QUẢ NHIỆM VỤ CẤP BỘ

I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ:

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

2. Quyết định thành lập Hội đồng và Tổ chuyên gia *(nếu có)*

Quyết định số ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng: ngày: tại

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (*đối với phiên họp đánh giá chấm điểm*):...../.....

Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (*đối với phiên họp đánh giá*)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		

II. Nội dung làm việc của Hội đồng

Nội dung làm việc của Hội đồng theo Mục II, Mẫu 9 quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN, ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

Biên bản họp hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào..... ngày..... tháng..... năm....

THƯ KÝ KHOA HỌC	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Thư ký khoa học ghi chép đầy đủ ý kiến của từng thành viên Hội đồng và đại biểu dự họp)

THƯ KÝ KHOA HỌC HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B32. BCHTHSNT-BNN

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201.....

BÁO CÁO VỀ VIỆC HOÀN THIỆN
HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU CẤP BỘ

I. Những thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ:

Mã số:

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

4. Chủ tịch hội đồng *(ghi rõ họ tên, học vị, học hàm, cơ quan công tác):*

5. Thời gian đánh giá: Bắt đầu: *ngày.../.... /201....*

Kết thúc: *ngày..../...../201....*

II. Nội dung đã thực hiện theo kết luận của hội đồng cấp quốc gia:

1. Những nội dung đã bổ sung hoàn thiện *(liệt kê và trình bày lần lượt các vấn đề cần hoàn thiện theo ý kiến kết luận của hội đồng đánh giá cấp quốc gia)*

2. Những vấn đề bổ sung mới:

3. Những vấn đề chưa hoàn thiện được (nêu rõ lý do):

III. Kiến nghị của chủ nhiệm nhiệm vụ (nếu có):

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ	**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG**
(Họ, tên và chữ ký)	*(Họ, tên và chữ ký)*

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ, tên và chữ ký và đóng dấu)

Mẫu B33. CNKQ-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-BNN-.....	*Hà Nội, ngày tháng năm 20*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Căn cứ Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và PTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2021/TT-BNNPTNT và Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT);

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học công nghệ tư vấn đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ được thành lập kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm 201... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ ".....", mã số.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì:.....

Xếp loại:.....

Điều 2. *(Đối với nhiệm vụ "đạt" trở lên)* Nhiệm vụ được thực hiện việc quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của nhiệm vụ và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của nhiệm vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

(Đối với nhiệm vụ "không đạt") Đơn vị quản lý nhiệm vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định số kinh phí phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Nhiệm vụ được thực hiện việc quyết toán và thanh lý hợp đồng sau khi các sản phẩm của nhiệm vụ và tài sản đã mua sắm bằng kinh phí thực hiện đã được kiểm kê và bàn giao theo các quy định hiện hành. Việc công bố và sử dụng kết quả đã tạo ra của nhiệm vụ được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chủ nhiệm nhiệm vụ không được tham gia xét giao trực tiếp và tuyển chọn nhiệm vụ cấp Bộ trong thời hạn.....[15] năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

Tổ chức chủ trì không được tham gia xét giao trực tiếp và tuyển chọn nhiệm vụ cấp Bộ trong thời hạn.....[16] năm kể từ ngày kết thúc hợp đồng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ....., Chủ nhiệm nhiệm vụ, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT,.....

BỘ TRƯỞNG

Mẫu B34. BCUDKQ-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ỨNG DỤNG KẾT QUẢ ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/DỰ ÁN SXTN/DỰ ÁN KHCN

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nội dung báo cáo theo các Mẫu:

Mẫu 15 quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN, ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Mẫu 12 quy định tại Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Mẫu B35. BCTHNVĐTH-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH TRONG NĂM.....

STT	Nội dung	Tổng số	Sử dụng ngân sách nhà nước				Không sử dụng ngân sách nhà nước
			Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	
A	**Tổng số**						
I	Số lượng nhiệm vụ						
II	Kinh phí (triệu đồng)						
2.1	*Ngân sách nhà nước*						
2.2	*Nguồn tự có của tổ chức*						
2.3	*Nguồn khác*						
B	**Chia theo lĩnh vực nghiên cứu**						
I	Khoa học tự nhiên						
1.1	Số lượng nhiệm vụ						
1.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						

STT	Nội dung	Tổng số	Sử dụng ngân sách nhà nước				Không sử dụng ngân sách nhà nước
			Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	
II	Khoa học kỹ thuật - công nghệ						
2.1	Số lượng nhiệm vụ						
2.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
III	Khoa học nông nghiệp						
3.1	Số lượng nhiệm vụ						
3.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
IV	Khoa học y - dược						
4.1	Số lượng nhiệm vụ						
4.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
V	Khoa học xã hội						
5.1	Số lượng nhiệm vụ						
5.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						

STT	Nội dung	Tổng số	Sử dụng ngân sách nhà nước				Không sử dụng ngân sách nhà nước
			Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp cơ sở	
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						
VI	Khoa học nhân văn						
6.1	Số lượng nhiệm vụ						
6.2	Kinh phí (triệu đồng)						
	Ngân sách nhà nước						
	Nguồn tự có của tổ chức						
	Nguồn khác						

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Mẫu B36. BCTHNVNT-BNN

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm.....

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC NGHIỆM THU VÀ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM....

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu					
			Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật - công nghệ	Khoa học nông nghiệp	Khoa học y - dược	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
I. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu								
1.1	Cấp quốc gia							
1.2	Cấp bộ							
1.3	Cấp tỉnh							
1.4	Cấp cơ sở							
1.5	Khác							
1.6	**TỔNG SỐ**							
II. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đăng ký kết quả								
2.1	Cấp quốc gia							
2.2	Cấp bộ							
2.3	Cấp tỉnh							
2.4	Cấp cơ sở							
2.5	Khác							
2.6	**TỔNG SỐ**							

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Mẫu B37. BCTHNVUD-BNN

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày....tháng....năm.....

Kính gửi:.....

BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ỨNG DỤNG TRONG NĂM.....

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo loại hình nhiệm vụ			
			Đề tài khoa học và công nghệ	Đề án khoa học	Dự án sản xuất thử nghiệm	Dự án khoa học và công nghệ
1	Cấp quốc gia					
2	Cấp bộ					
3	Cấp tỉnh					
4	Cấp cơ sở					
5	Khác					
	TỔNG SỐ					

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng